

KLEI ĐUM CỦA NGƯỜI Ê-ĐÊ

ĐỒ HỒNG KỲ

Người Ê-đê gọi kho tàng truyện kể của mình là *klei đum*. Trong vốn từ vựng của tộc người này, *klei* có nghĩa là lời, bài, chuyện, sự việc; *đum* là những câu chuyện xưa(1). Hiểu theo thuật ngữ của ngành Văn học dân gian thì *klei đum* là truyền thuyết(2), cổ tích và ngụ ngôn.

Klei đum chiếm một vị trí đáng kể trong kho tàng Văn hoá dân gian Ê-đê. Nó phản ánh nhận thức của người Ê-đê về xã hội cũng như những mong muốn của họ về một cuộc sống hạnh phúc và tốt đẹp hơn.

Truyện kể Ê-đê được lưu hành dưới hình thức văn xuôi, đôi khi có xen vào một vài câu *duê* (văn vần), làm cho truyện kể thêm phần hấp dẫn, gợi cảm. Truyện khá phong phú về chi tiết, nhưng cốt truyện thường đơn giản, ngắn gọn.

Truyền thuyết và quan niệm hiện thời của người Ê-đê vẫn cho rằng họ từ "thế giới khác" chui qua hang *Adrênh* đến sinh sống ở thế giới chúng ta. Quan niệm phi thực tế này chùng mục nào đó vẫn phản ánh quá trình sinh sống, làm ăn và sự hình thành các làng buôn của người Ê-đê trên vùng đất Tây Nguyên.

Người Ê-đê lưu truyền truyện về chiếc gương thân của Y Thí(3). Gương thân là sự thêu dệt của trí tưởng tượng hoang đường nhưng cũng đã phản ánh những xung đột trước đây của các tộc người bản địa với người Chăm, người Lào.

Khi sáng tạo truyền thuyết, nghệ nhân Ê-đê thường có xu hướng lấy một số vật thể (mặt trời, mặt trăng, sông, suối, hồ) trong vũ trụ, trong khu vực mình cư trú để gắn tên nhân vật hoặc các tình tiết tiêu biểu của nhân vật cho các vật thể đó. Vì vậy, nó góp phần giúp người ta tin rằng những điều truyền thuyết kể là có thật, cho dù các truyền thuyết của đồng bào chủ yếu được xây dựng bằng trí tưởng tượng hoang đường.

Truyện cổ tích Ê-đê có những câu chuyện tình thật cảm động, có sức lôi cuốn người nghe. Truyện *Krông Buk* (Sông tóc) là một thiên tình ca bất tử(4). Truyện kể rằng, có hai chị em gái người Ê-đê xinh đẹp tên là Hơ Ring, Hơ Rao yêu con thần Nước. Họ muốn thành vợ chồng, nhưng cuộc hôn nhân không thành, vì chàng trai không sống được trên cạn. Khi buộc phải trở về với dòng sông, chàng trai đã mang theo hai nửa búi tóc của người yêu làm kỷ vật. Từ đó, quá thương nhớ người yêu, hai người con gái ấy không yêu ai và cũng không chịu lấy chồng. Khi chết, linh hồn họ hoá thành một loài hoa nở trên mặt nước để vĩnh viễn được sống cạnh người mà họ yêu thương.

Truyện *Hơ Kung và Y Du* cũng là một truyện tình cảm động. Đôi trai tài gái sắc đã vượt qua sự ngăn cản của người khác (anh trai cô gái) để yêu nhau. Tuy nhiên, họ đã vượt qua được sự ngăn cản của con người, nhưng không vượt qua được sự ràng buộc của thân linh. Để đến với hôn nhân, hai người "thử ý thần" bằng cách, mỗi người làm

một việc (nàng se sợi dệt chăn, chàng ngăn thác lấy nước làm ruộng), nếu cùng xong một lúc thì sẽ lấy nhau, bằng không sẽ phải xa nhau. Việc không thành, Hơ Kung bỏ chạy, Y Du chạy theo. Hơ Kung chạy tới chỗ Mặt Trời, mệt quá bèn trốn ở đó. Y Du chạy tới chỗ Mặt Trăng, chàng thấm mệt và tạm dừng nghỉ. Họ không ngờ Mặt Trời, Mặt Trăng lại đi theo hai ngã. Từ đó họ phải mãi mãi xa nhau. Ngày nay, thỉnh thoảng có hiện tượng nguyệt thực (*mlan bi lun*), người Ê-đê bảo đó là lúc Y Du tìm cách đến gần mặt Trời để được thấy mặt người yêu của mình là nàng Hơ Kung xinh đẹp.(5)

Nhân vật mô côi trong truyện cổ tích Ê-đê thường có tên là Y Rit. Đó là một chàng trai bị cộng đồng ruồng bỏ, coi khinh. Nhưng chính nhân vật này lại mang những phẩm chất quý báu của con người như siêng năng, trung thực và giàu tình thương đồng loại. Ngược lại với Y Rit là Mtao giàu có, tham lam, ác độc. Hai nhân vật ấy cứ đi sóng đôi với nhau, cho đến khi hết truyện. Và sau bao nhiêu khó khăn, trở ngại, cuối cùng Y Rit được hưởng "một cuộc sống mới giàu sang".

Vào giai đoạn cuối của chế độ công xã nguyên thủy, những mầm mống tư hữu của xã hội có giai cấp bắt đầu manh nha. Tính ích kỷ, lòng tham lam và sự độc ác của con người cũng xuất hiện từ đó. Truyện cổ tích Ê-đê đã phản ánh khá chân thực điều này.

Để có được hạnh phúc, nhân vật chính diện trong truyện cổ tích Ê-đê nhiều khi phải đấu tranh kiên trì, gian khổ với lực lượng đối địch. Anh em Y Prao và Y Rao ngày ngày cần cù, cặm cụi đan "nhiều gùi hoa, rổ đẹp", mà cha mẹ họ vẫn ruồng bỏ,

bởi anh em nhà Dam Phu ở buôn nọ ngày nào cũng vào rừng bẫy được nhiều thú, về nhà ăn uống linh đình. Họ quyết định vào rừng để tìm hạnh phúc cho mình. Người anh phải chết đi sống lại mấy lần mới gặp được người em. Cuối cùng, họ được sống trong cảnh hạnh phúc, đủ đầy.

Khi trình độ canh tác còn lạc hậu, năng suất lao động thấp kém, mà ước mơ của con người lại không chịu dừng ở đó, thì việc người xưa muốn nương nhờ vào lực lượng siêu nhiên trợ giúp, để thoả mãn ước mơ của mình cũng là một điều dễ hiểu. Thần linh trong truyện cổ tích Ê-đê luôn dang tay cứu giúp những người gặp nạn, những ai ăn ở hiền lành, đức độ. Trong nhiều trường hợp, thần Nước trong truyện cổ tích Ê-đê đóng vai trò như ông Bụt, ông Tiên trong truyện cổ tích của người Việt.

Sẽ là phiến diện khi nói đến quan niệm thẩm mỹ của người Ê-đê mà lại không nói đến hình tượng bà Duôn Sun. Trong tiềm thức của đồng bào, bà Sun tượng trưng cho tình thương, lòng từ thiện. Bà không có một phép màu nhiệm nào, nhưng bao giờ cũng là người có thể mang lại hạnh phúc cho người bất hạnh, hoặc giúp họ gặp được những điều may mắn trong cuộc sống. Môtip quen thuộc của chủ đề này là mỗi khi nhân vật chính diện gặp phải những éo le, trở ngại trên đường đời, bà Sun lại xuất hiện để trợ giúp họ (*Điều của Y Rit, Rùa và Thỏ, Nàng chim én*).

Theo truyền tụng của người Ê-đê, bà Sun là một người đàn bà goá, sống cô quạnh trong một ngôi nhà rách nát. Bà Sun thường hay nhận người mô côi về ở cùng. Dù trong

hoàn cảnh nào, bà cũng lấy điều thiện làm gốc (*Chàng Cóc, Duôn Sun và Y Rit, Dam Ktia Truôl*).

Như chúng ta đã biết, truyện cổ tích phân lớn xuất hiện khi công xã thị tộc tan rã, đặc biệt truyện cổ tích phát triển rất mạnh khi xã hội có giai cấp. Mặc dù xã hội Ê-đê chưa xuất hiện đẳng cấp như xã hội có áp bức bóc lột, nhưng sự phân biệt giàu nghèo, cái hố ngăn cách giữa người giàu và người nghèo đã xuất hiện. Điều đó khác xa với sự bình đẳng dân chủ truyền thống trong cộng đồng Ê-đê. Có lẽ vì thế mà khi sáng tạo truyện cổ tích, tác giả dân gian muốn thông qua thần Thiện, qua hình tượng bà Duôn Sun để gửi gắm lý tưởng thẩm mỹ của mình về một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Truyện cổ tích Ê-đê là tấm gương phản chiếu khá phong phú và chân thực đời sống của người Ê-đê. Mặc dù khi miêu tả nghệ nhân không đi sâu vào chi tiết, đường nét, nhưng qua truyện cổ tích, chúng ta vẫn hình dung được một bức tranh đại thể về cuộc sống xã hội Ê-đê: từ váy, khố, bầu nước, chiếc gùi đến ngôi nhà dài, bến nước, nương rẫy; từ những nhạc cụ tự tạo như *ding năm*, tù và cho đến những đồ vật quý như chiêng ché; từ giấc mơ, câu khấn đến nghi lễ, tín ngưỡng, v.v..

Trong truyện cổ tích Ê-đê, có những truyện có các tình tiết giống như truyện cổ tích của người Việt (Kinh). Đọc truyện *Nàng Tngô*, ta nhớ tới truyện *Tám Cám*, truyện *Chàng nghèo tát biển*, rất gần với truyện *Cây khế*, truyện *Kluych chém trăn thần* na ná như truyện *Thạch Sanh*. Sự tương đồng văn hoá giữa các tộc người không có gì đáng ngạc

niên. Nhưng ở một vài chỗ, người ta thấy đó là khung cảnh trong truyện cổ tích của người Việt. Có điều này là do các soạn giả người Kinh "lắp ghép" mà thành? Khi thường thức truyện cổ tích Ê-đê, chúng ta cần có sự gạn lọc.

Về phương diện nghệ thuật, hư cấu là một đặc tính quan trọng của truyện cổ tích. Hư cấu trong truyện cổ tích giúp người ta giải toả được các tình thế mà trong thực tế không thể nào giải quyết được. Trong truyện cổ tích Ê-đê, yếu tố tưởng tượng - đôi cánh bay của sự hư cấu - rất nhiều, nhưng lại không đậm nét. Nghệ nhân hay mượn giấc mơ của nhân vật bất hạnh làm nền cho thần Thiện xuất hiện để chỉ ra đường đi nước bước cho nhân vật chính diện đến với hạnh phúc. Yếu tố thần kỳ trong truyện cổ tích của người Ê-đê vừa do siêu nhiên mang lại cũng vừa do những con vật cụ thể sống trong môi trường của họ mang đến: Con Quạ đã giúp Y Rit thoát chết và làm mối nàng Tngô xinh đẹp, giàu sang ở tận biển xa cho chàng. Con Luon dưng mảnh mưu cao nên đã chém phăng tên khổng lồ Yang Mta, đem lại nhiều của cải cho chàng mồ côi nghèo khổ...

Khi miêu tả nhân vật, nghệ nhân truyện cổ tích chỉ lấy các chi tiết tiêu biểu nhất của nhân vật. Người ta chú ý đến cái chung, không để ý mấy đến cái riêng. Đã là Mtao- chỉ người giàu có- thường là hợm hĩnh, tham lam, độc ác. Đã là Y Rit- chỉ người mồ côi nghèo khổ- thì bao giờ cũng cần cù, chịu khó. Về không gian và thời gian cũng vậy, nghệ nhân dùng một số khái niệm mang tính phiếm chỉ để biểu đạt. Trong truyện cổ tích Ê-đê có ít nhất năm cụm từ

chỉ hai khái niệm đó: Chỉ cái rộng lớn của không gian thì dùng cụm từ "qua bảy ngọn đồi dọc, lại qua bảy ngọn đồi ngang"; nói về sự no đủ, say sưa thì "ăn năm uống tháng"; nói cái gấp gáp của thời gian thì dùng "ở một ngày, ngủ một đêm".

Một số thủ pháp nghệ thuật của lối nói văn dân tộc, như cách đối xứng cặp đôi, như tạo ra các âm giống nhau hay tương đồng, móc nối với nhau, v.v... đã được nghệ nhân vận dụng vào trong truyện cổ tích. Nhờ vậy đã tạo ra được nhiều cách nói độc đáo, hấp dẫn. Chẳng hạn, khi nói về cô gái dầy thì, người ta dùng lối nói văn để gọi cảm: "Ngực đã nhú, vú đã mọc".

Thế giới loài vật trong truyện ngụ ngôn Ê-đê rất phong phú, sống động. Nhìn chung loài vật được chia làm hai loại: những con vật hiền lành hữu ích cho con người như voi, trâu, nai và những con vật hay gây tai họa cho con người như cọp, trăn, rắn. Khi kết thúc truyện kể, nghệ nhân bao giờ cũng hướng theo quan niệm thiện- ác của mình. Loài vật ác cuối cùng đều bị tiêu diệt. Trong các truyện về thế giới loài vật, chúng ta không chỉ được thấy nghệ nhân giải thích hình dáng, nêu đặc điểm của các con vật, mà còn nhận thấy ở đấy lời khuyên của trí tuệ dân gian: Sự ngay thẳng, thật thà, cần cù chịu khó mạnh hơn tất cả và chiến thắng tất cả (*Gà và Quạ*, *Bác thợ rèn phạt Khỉ*, *Rùa chịu sự trừng trị của lão trồng bí*).

Người Ê-đê có riêng một tiểu loại truyện nói về con Thỏ. Loại truyện này gồm những mẫu ngắn được chấp nối lại với nhau theo kiểu liên hoàn, trong đó con Thỏ là nhân vật trung tâm. Con người và các con vật

khác được đặt trong mối quan hệ với con Thỏ. Đặc tính nổi bật của nó là ranh mãnh, tham lam và độc ác. Trong một số trường hợp, hình ảnh con Thỏ trong truyện ngụ ngôn Ê-đê tượng trưng cho tinh thần phản ứng của người nghèo chống lại sự ọ ép, đè nén của kẻ mạnh. Nghệ nhân cũng dành một thiện cảm nhất định đối với con vật này, đó là lúc nó biết yêu thương đồng loại. Nhưng nhìn chung tác giả dân gian vẫn nghiêng hẳn về phía phê phán sự ranh mãnh của con vật ấy.

Đến với truyện cổ ngụ ngôn Ê-đê là đến với thế giới loài vật đông đúc, nhộn nhịp khác thường: Cọp cặm cùi làm thịt trâu, Thỏ đi lấy dây mây về đan gùi đựng thịt; bầy chim nghiếc, chim cu bắt vẹt lên trời... Truyện ngụ ngôn Ê-đê chứa đầy những tình tiết ly kỳ, ly kỳ đến mức lắm khi làm cho chúng ta không hiểu tại sao lại như thế nữa. Nhưng rồi nghĩ lại ta thấy điều nghệ nhân nêu ra cũng có lý (*Thỏ và Hổ*, *Thỏ và Ốc*, *Thỏ bán bà già cho Mtao làm vợ*). Đó là vì đằng sau sự tô vẽ của trí tưởng tượng, đằng sau những tình tiết có vẻ như ngây thơ, ngờ nghệch là một trí tuệ khá sáng rõ quán xuyên mạch truyện.

Truyện ngụ ngôn Ê-đê kết hợp lối cảm nghĩ ngây thơ với sự quan sát kỹ càng và nhận thức khá sâu, vì vậy loại truyện đó vừa ngộ nghĩnh, chân thực và tàng ẩn những triết lý nhân sinh khá sâu sắc của cư dân này.

Trong truyện ngụ ngôn Ê-đê, đặc tính của mỗi con vật được nêu ra một cách xác thực: Con Trâu thì hiền lành khờ khạo; con Khỉ lanh chanh và cáu kỉnh; con Thỏ tinh nhanh và nhút nhát... Nghệ nhân thường

dùng các đối tượng cụ thể để diễn đạt những khái niệm trừu tượng. Chẳng hạn, nói về nỗi lo sợ của ông thợ săn đã không cân nhắc kỹ khi bỏ thịt vào ống nứa đem đun, làm cho ống nứa "đuối đánh" ông ta, thì mô phỏng tiếng nước sôi luộc thịt trong ống nứa : "Bồ rục, bồ rục nấu gan wagáp...".

Tóm lại, truyện cổ Ê-đê phản ánh thế giới quan và nhân sinh quan của người Ê-đê. Qua đó, ít nhiều ta có thể thấy được bóng dáng lịch sử, hiểu được quan niệm của người Ê-đê về tự nhiên và xã hội, cũng như những mong muốn của họ về cuộc sống - một cuộc sống công bằng và hạnh phúc.

Chú thích:

1. Người Ê-đê có sự phân biệt *đum* và *đum dă*. *Đum dă* xa xưa hơn *đum*. Khi hát để *Khan* (Sử thi), đồng bào nói đó là kể chuyện về thời *đum dă*. Đây chỉ là cách phân biệt tương đối, trong *Klei Khan* đôi khi có các "điển tích" của *Klei đum*. Một phần cũng là do, *Klei Khan* được sáng tạo, hoàn chỉnh qua nhiều thế hệ.

2. Có nhà nghiên cứu không chấp nhận thuật ngữ truyền thuyết nằm trong phạm trù của ngành phonclo học.

3. Theo Khương Học Hải thì người Ê-đê cho rằng gươm thần đầu tiên vẫn thuộc về Y Thí, sau đó mới đến những Vua Lửa người Gia-rai gìn giữ (Xem *Văn hoá Đak Lak*, quý 3- 1996). Tuy vậy, chúng tôi cho rằng người Ê-đê đã dân tộc hoá một biểu tượng của người Gia-rai vào tín ngưỡng của mình mà thôi.

4. Nhà thơ Xuân Diệu, lúc sinh thời rất ca ngợi truyện *Dòng sông tóc*.

5. Trai gái Ê-đê thường lấy hình ảnh Hơ Kung và Y Du để biểu hiện cái ngõ ngành, mối lạ của tình yêu. *Klei due* (tương đương với thành ngữ, tục ngữ, ca dao) của người Ê-đê có những câu rất hay nói về vấn đề này: "*Ở bên nước của ai / Mà phía trên trong màu ngọc / Mà phía dưới đục màu chì / Như bên nước của Hơ Kung, Y Du*".



Thầy cúng đang viết sớ

Ảnh: Mai Phương